

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC - HỌC PHẦN
Học Kỳ 1 - Năm Học 2022-2023

Môn học/Nhóm **Giáo dục quốc phòng và an ninh - Nhóm 11** Số tín chỉ: 5
CBGD **Nguyễn Trung**
 Lục

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/học phần
1	2122170112	Trần Tấn	An	25/03/2004	CCQ2217C	6.5	6.2	6.3
2	2122170135	Cao Hoài	Bảo	2/1/2003	CCQ2217D	7.9	7.0	7.4
3	2122170143	Nguyễn Quốc	Bảo	24/08/2004	CCQ2217D	6.3	5.8	6.0
4	2122170123	Trần Quốc	Bảo	9/8/2004	CCQ2217C	7.3	6.2	6.6
5	2122170162	Nguyễn Hữu	Bằng	26/01/2004	CCQ2217D	7.9	5.8	6.6
6	2122170092	Đỗ Minh	Chiến	6/7/2004	CCQ2217C	7.5	7.6	7.6
7	2122170102	Võ Thành	Công	29/11/2004	CCQ2217C	7.3	7.8	7.6
8	2122170101	Đào Tiến	Dũng	1/10/2004	CCQ2217C	7.7	6.2	6.8
9	2122170097	Nguyễn Thanh	Dũng	25/04/2004	CCQ2217C	0		0.0
10	2122170154	Phan Nguyễn Đăng	Duy	10/1/2004	CCQ2217D	0		0.0
11	2122170095	Trần Thanh	Duy	23/11/2004	CCQ2217C	6.4	6.2	6.3
12	2122170146	Nguyễn Trọng Bình	Dương	15/05/2004	CCQ2217D	6.2	5.0	5.5
13	2122170155	Nguyễn Vũ Hồng	Dương	22/10/2004	CCQ2217D	6.9	6.4	6.6
14	2122170124	Phan Văn	Đám	7/7/2004	CCQ2217D	0		0.0
15	2122170110	Nguyễn Võ Quang	Đăng	3/10/2003	CCQ2217C	8.4	7.2	7.7
16	2122170115	Ngô Đăng	Đông	24/08/2004	CCQ2217C	6.6	5.2	5.8
17	2122170100	Nguyễn Xuân	Giang	2/8/2004	CCQ2217C	7.5	6.6	7.0
18	2122170140	Nguyễn Nguyên	Giáp	24/06/2004	CCQ2217D	7.6	7.0	7.2
19	2122170107	Nguyễn Hồ Thu	Hà	11/8/2004	CCQ2217C	7.9	7.4	7.6
20	2122170091	Hồ Đức	Hải	31/03/2004	CCQ2217C	7.6	5.2	6.2
21	2122170087	Trần Minh	Hải	29/07/2004	CCQ2217C	6.7	5.8	6.2
22	2122170156	Đặng Hữu	Hào	14/09/2004	CCQ2217D	8	5.6	6.6
23	2122170133	Đỗ Trung	Hậu	1/2/2004	CCQ2217D	7.4	5.6	6.3
24	2122170108	Nguyễn Văn	Hậu	18/02/2004	CCQ2217C	7.9	5.6	6.5

25	2122170088	Nguyễn Văn	Hiền	5/2/2004	CCQ2217C	7	4.6	5.6
26	2122170137	Nguyễn Thế	Hiệp	17/06/2004	CCQ2217D	8	7.4	7.6
27	2122170158	Phan Phạm Minh	Hiếu	1/10/2004	CCQ2217D	7.7	6.4	6.9
28	2122170136	Thái Trung	Hiếu	28/09/2004	CCQ2217D	6.7	6.0	6.3
29	2122170125	Hồ Thanh	Hồ	3/3/2004	CCQ2217D	6.5	5.8	6.1
30	2122170098	Lê Thái	Hồ	14/02/2004	CCQ2217C	7.2	7.2	7.2
31	2122170120	Lê Chí	Hùng	12/7/2004	CCQ2217C	7.9	6.6	7.1
32	2122170127	Nguyễn Phi	Hùng	27/10/2003	CCQ2217D	7.6	4.6	5.8
33	2122170113	Châu Minh	Huy	26/08/2004	CCQ2217C	6.7	5.4	5.9
34	2122170121	Lê Dũng	Hưng	17/06/2004	CCQ2217C	7	6.2	6.5
35	2122170160	Vũ Khánh	Hưng	6/6/2004	CCQ2217D	6.6	5.0	5.6
36	2122170090	Huỳnh Thái	Khang	30/05/2004	CCQ2217C	7.5	8.6	8.2
37	2122170105	Phạm Văn	Khánh	10/7/2004	CCQ2217C	7.4	6.8	7.0
38	2122170104	Trần Văn	Khánh	9/3/2004	CCQ2217C	6.8	8.0	7.5
39	2122170083	Trần Thế	Kiệt	7/9/2004	CCQ2217C	12.1	5.0	7.8
40	2122170161	Trần Ngọc	Liêm	11/9/2004	CCQ2217D	6.7	6.0	6.3
41	2122170085	Huỳnh Nhựt	Minh	12/11/2003	CCQ2217C	7.7	8.0	7.9
42	2122170111	Lê Hoài	Nam	6/6/2004	CCQ2217C	8.5	7.0	7.6
43	2122170150	Nguyễn Văn	Nam	20/06/2003	CCQ2217D	8.4	7.8	8.0
44	2122170094	Trần Nhật	Nam	18/01/2004	CCQ2217C	6.3	7.8	7.2
45	2122170114	Trần Quốc	Nghĩa	19/09/2004	CCQ2217C	7.6	5.2	6.2
46	2122170086	Trần Trí	Nguyên	3/10/2004	CCQ2217C	8.4	6.6	7.3
47	2122170096	Nguyễn Minh	Nhật	19/04/2004	CCQ2217C	7.1	7.4	7.3
48	2122170139	Nông Ngọc	Phú	10/1/2004	CCQ2217D	8.6	7.2	7.8
49	2122170134	Trần Văn	Phú	2/10/2004	CCQ2217D	7.1	6.6	6.8
50	2122170109	Võ Triệu	Phú	7/10/2004	CCQ2217C	7.5	6.2	6.7
51	2122170106	Nguyễn Hoàng	Phúc	11/3/2004	CCQ2217C	7.3	6.2	6.6
52	2122170138	Phan Thành	Phước	12/12/2004	CCQ2217D	5.7	5.4	5.5
53	2122170141	Nguyễn Duy	Quang	22/05/2004	CCQ2217D	7	5.4	6.0
54	2122170116	Trương Lê	Quang	29/12/2004	CCQ2217C	7.9	5.4	6.4
55	2122170145	Nguyễn Mạnh	Quỳnh	23/09/2003	CCQ2217D	8.4	5.6	6.7
56	2122170159	Lê Thanh	Sang	20/06/2004	CCQ2217D	8.3	6.6	7.3
57	2122170103	Nguyễn Thành	Sang	29/12/2003	CCQ2217C	7.7	8.2	8.0
58	2122170152	Đinh Thế	Son	9/11/2004	CCQ2217D	6.9	6.4	6.6
59	2122170126	Nguyễn Thái	Son	7/12/2004	CCQ2217D	5.6	6.4	6.1

60	2122170163	Đỗ Trọng Tài	4/5/2004	CCQ2217D	6.9	5.8	6.2
61	2122170148	Hoàng Tấn Tài	11/8/2004	CCQ2217D	8.3	7.0	7.5
62	2122170084	Đoàn Thanh Thanh	2/10/2004	CCQ2217C	8.2	7.0	7.5
63	2122170093	Phan Văn Thành	25/06/2003	CCQ2217C	7.7	6.4	6.9
64	2122170128	Lê Thân Thi	19/12/2004	CCQ2217D	6.8	3.8	5.0
65	2122170149	Huỳnh Châu Thịnh	27/10/2004	CCQ2217D	7.1	6.0	6.4
66	2122170118	Lê Nguyễn Trường Thịnh	22/02/2004	CCQ2217C	7.8	6.0	6.7
67	2122170117	Nguyễn Hữu Thịnh	20/01/2004	CCQ2217C	8.2	6.4	7.1
68	2122170089	Trần Văn Thịnh	4/1/2001	CCQ2217C	6.8	7.0	6.9
69	2122170131	Trương Huy Thịnh	14/10/2004	CCQ2217D	8	6.0	6.8
70	2122170151	Đào Bảo Thương	6/11/2004	CCQ2217D	7.5	6.0	6.6
71	2122170157	Phạm Phát Tiến	1/1/2004	CCQ2217D	0		0.0
72	2122170122	Đoàn Văn Tín	30/05/2004	CCQ2217C	6.9	7.4	7.2
73	2122170099	Nguyễn Hồng Trung	1/12/2004	CCQ2217C	0		0.0
74	2122170119	Nguyễn Châu Tuấn	14/05/2004	CCQ2217C	0		0.0
75	2122170129	Nguyễn Phan Anh Tuấn	24/01/2004	CCQ2217D	7.5	6.6	7.0
76	2122170144	Nguyễn Tiến Tùng	3/4/2003	CCQ2217D	8	6.4	7.0
77	2122170142	Nguyễn Khanh Vân	11/12/2004	CCQ2217D	7.9	7.0	7.4
78	2122170130	Trần Phạm Hàn Việt	27/06/2004	CCQ2217D	0		0.0
79	2122170147	Lê Quang Vinh	29/02/2004	CCQ2217D	7.1	5.4	6.1
80	2122170132	Nguyễn Tấn Vũ	26/05/2004	CCQ2217D	0		0.0
81	2122170153	Lương Tăng Vương	24/02/2004	CCQ2217D	0		0.0

Tp. Thủ Đức, ngày 12 tháng 09 năm 2022

GIẢNG VIÊN



Nguyễn Trung Lục

Trường Cao Đẳng Công Thương TP.HCM
Phòng Quản Lý Đào Tạo

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học Kỳ 1- Năm Học 2022-2023

Môn học/Nhóm
CBGD

Giáo dục quốc phòng và an ninh - Nhóm 11
Nguyễn Trung Lục

Số tín chỉ: 5

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	Ghi chú
1	2122170112	Trần Tấn	An	25/03/2004	CCQ2217C	6.5	5.5	5.5	5.0	9.0	6.5	
2	2122170135	Cao Hoài	Bảo	2/1/2003	CCQ2217D	6.5	5.5	7.5	8.0	10.0	7.9	
3	2122170143	Nguyễn Quốc	Bảo	24/08/2004	CCQ2217D	7.0	5.5	5.5	5.0	8.0	6.3	
4	2122170123	Trần Quốc	Bảo	9/8/2004	CCQ2217C	5.5	5.0	5.5	8.7	9.0	7.3	
5	2122170162	Nguyễn Hữu	Bằng	26/01/2004	CCQ2217D	7.0	6.5	7.0	8.3	9.0	7.9	
6	2122170092	Đỗ Minh	Chiến	6/7/2004	CCQ2217C	6	3	7.5	9	9.0	7.5	
7	2122170102	Võ Thành	Công	29/11/2004	CCQ2217C	7.5	7.0	7.0	5.7	9.0	7.3	
8	2122170101	Đào Tiến	Dũng	1/10/2004	CCQ2217C	7.0	6.0	5.5	7.7	10.0	7.7	
9	2122170097	Nguyễn Thanh	Dũng	25/04/2004	CCQ2217C						0.0	
10	2122170154	Phan Nguyễn Đăng	Duy	10/1/2004	CCQ2217D						0.0	
11	2122170095	Trần Thanh	Duy	23/11/2004	CCQ2217C	6.5	6.0	6.0	6.3	7.0	6.4	
12	2122170146	Nguyễn Trọng Bình	Dương	15/05/2004	CCQ2217D	7.0	5.5	5.0	5.0	8.0	6.2	
13	2122170155	Nguyễn Vũ Hồng	Dương	22/10/2004	CCQ2217D	7.5	6.5	5.5	5.3	9.0	6.9	
14	2122170124	Phan Văn	Đảm	7/7/2004	CCQ2217D						0.0	
15	2122170110	Nguyễn Võ Quang	Đăng	3/10/2003	CCQ2217C	7.0	8.0	7.0	8.3	10.0	8.4	
16	2122170115	Ngô Đăng	Đông	24/08/2004	CCQ2217C	7.0	6.0	5.5	5.0	9.0	6.6	
17	2122170100	Nguyễn Xuân	Giang	2/8/2004	CCQ2217C	6.5	6.0	7.5	7.3	9.0	7.5	
18	2122170140	Nguyễn Nguyên	Giáp	24/06/2004	CCQ2217D	6.5	5.0	6.0	9.7	8.0	7.6	
19	2122170107	Nguyễn Hồ Thu	Hà	11/8/2004	CCQ2217C	6.5	7.0	7.0	8.3	9.0	7.9	
20	2122170091	Hồ Đức	Hải	31/03/2004	CCQ2217C	6.0	7.0	5.0	9.7	8.0	7.6	
21	2122170087	Trần Minh	Hải	29/07/2004	CCQ2217C	7.5	7.5	5.5	3.3	10.0	6.7	
22	2122170156	Đặng Hữu	Hào	14/09/2004	CCQ2217D	7.0	5.5	7.0	9.3	9.0	8.0	
23	2122170133	Đỗ Trung	Hậu	1/2/2004	CCQ2217D	6.5	5.0	6.0	9.0	8.0	7.4	
24	2122170108	Nguyễn Văn	Hậu	18/02/2004	CCQ2217C	7.5	6.0	5.5	9.3	9.0	7.9	

25	2122170088	Nguyễn Văn	Hiền	5/2/2004	CCQ2217C	7.5	6.5	5.5	8.7	6.0	7.0	
26	2122170137	Nguyễn Thế	Hiệp	17/06/2004	CCQ2217D	7.5	6.0	6.0	9.3	9.0	8.0	
27	2122170158	Phan Phạm Minh	Hiếu	1/10/2004	CCQ2217D	7.0	7.0	7.5	8.3	8.0	7.7	
28	2122170136	Thái Trung	Hiếu	28/09/2004	CCQ2217D	6.0	5.0	5.5	8.3	7.0	6.7	
29	2122170125	Hồ Thanh	Hồ	3/3/2004	CCQ2217D	6.0	5.5	5.5	8.3	6.0	6.5	
30	2122170098	Lê Thái	Hồ	14/02/2004	CCQ2217C	7.5	6.0	7.0	9.0	6.0	7.2	
31	2122170120	Lê Chí	Hùng	12/7/2004	CCQ2217C	8.0	5.5	7.5	8.3	9.0	7.9	
32	2122170127	Nguyễn Phi	Hùng	27/10/2003	CCQ2217D	8.0	7.0	5.0	7.7	9.0	7.6	
33	2122170113	Châu Minh	Huy	26/08/2004	CCQ2217C	6	4	6	8.3	7	6.7	
34	2122170121	Lê Dũng	Hưng	17/06/2004	CCQ2217C	7.0	5.0	7.5	8.3	6.5	7.0	
35	2122170160	Vũ Khánh	Hưng	6/6/2004	CCQ2217D	7.0	5.0	5.0	8.7	6.0	6.6	
36	2122170090	Huỳnh Thái	Khang	30/05/2004	CCQ2217C	8.0	9.0	7.0	7.3	7.0	7.5	
37	2122170105	Phạm Văn	Khánh	10/7/2004	CCQ2217C	6.5	6.5	5.5	7.7	9.0	7.4	
38	2122170104	Trần Văn	Khánh	9/3/2004	CCQ2217C	7.0	7.0	7.0	6.3	7.0	6.8	
39	2122170083	Trần Thế	Kiệt	7/9/2004	CCQ2217C	6.5	7.5	39.0	7.7	8.0	12.1	
40	2122170161	Trần Ngọc	Liêm	11/9/2004	CCQ2217D	7.0	5.0	7.0	7.0	7.0	6.7	
41	2122170085	Huỳnh Nhựt	Minh	12/11/2003	CCQ2217C	7.5	6.0	5.5	8.3	9.0	7.7	
42	2122170111	Lê Hoài	Nam	6/6/2004	CCQ2217C	7.5	7.5	7.0	8.7	10.0	8.5	
43	2122170150	Nguyễn Văn	Nam	20/06/2003	CCQ2217D	7.5	7.0	7.5	8.3	10.0	8.4	
44	2122170094	Trần Nhật	Nam	18/01/2004	CCQ2217C	7.5	5.0	7.0	5.3	7.0	6.3	
45	2122170114	Trần Quốc	Nghĩa	19/09/2004	CCQ2217C	7.0	6.0	6.0	8.0	9.0	7.6	
46	2122170086	Trần Trí	Nguyễn	3/10/2004	CCQ2217C	7.5	6.5	7.0	9.0	10.0	8.4	
47	2122170096	Nguyễn Minh	Nhật	19/04/2004	CCQ2217C	7.0	6.5	7.5	5.3	9.0	7.1	
48	2122170139	Nông Ngọc	Phú	10/1/2004	CCQ2217D	8.5	8.5	5.0	10.0	9.0	8.6	
49	2122170134	Trần Văn	Phú	2/10/2004	CCQ2217D	8.0	5.5	7.0	5.7	9.0	7.1	
50	2122170109	Võ Triệu	Phú	7/10/2004	CCQ2217C	7.5	7.0	6.0	8.0	8.0	7.5	
51	2122170106	Nguyễn Hoàng	Phúc	11/3/2004	CCQ2217C	6.5	6.0	5.0	8.7	8.0	7.3	
52	2122170138	Phan Thành	Phước	12/12/2004	CCQ2217D	7.0	6.5	5.0	5.7	5.0	5.7	
53	2122170141	Nguyễn Duy	Quang	22/05/2004	CCQ2217D	8.5	7.0	5.0	5.3	9.0	7.0	
54	2122170116	Trương Lê	Quang	29/12/2004	CCQ2217C	7.5	6.5	5.0	9.0	9.0	7.9	
55	2122170145	Nguyễn Mạnh	Quỳnh	23/09/2003	CCQ2217D	7.5	7.0	7.5	9.3	9.0	8.4	
56	2122170159	Lê Thanh	Sang	20/06/2004	CCQ2217D	7.0	6.0	7.5	9.7	9.0	8.3	
57	2122170103	Nguyễn Thành	Sang	29/12/2003	CCQ2217C	8.0	7.0	7.0	7.0	9.0	7.7	
58	2122170152	Đinh Thế	Sơn	9/11/2004	CCQ2217D	5.0	4.0	6.0	8.7	8.0	6.9	
59	2122170126	Nguyễn Thái	Sơn	7/12/2004	CCQ2217D	7.0	1.0	5.5	5.0	8.0	5.6	
60	2122170163	Đỗ Trọng	Tài	4/5/2004	CCQ2217D	7.0	6.0	5.5	5.0	10.0	6.9	
61	2122170148	Hoàng Tấn	Tài	11/8/2004	CCQ2217D	8.0	7.0	5.5	9.7	9.0	8.3	

62	2122170084	Đoàn Thanh	Thanh	2/10/2004	CCQ2217C	7.0	7.0	7.0	8.7	9.5	8.2	
63	2122170093	Phan Văn	Thành	25/06/2003	CCQ2217C	7.0	6.0	6.0	9.3	8.0	7.7	
64	2122170128	Lê Thân	Thì	19/12/2004	CCQ2217D	7.0	6.5	6.0	7.0	7.0	6.8	
65	2122170149	Huỳnh Châu	Thịnh	27/10/2004	CCQ2217D	5.5	5.5	5.5	7.7	9.0	7.1	
66	2122170118	Lê Nguyễn Trường	Thịnh	22/02/2004	CCQ2217C	9.0	7.5	5.0	8.7	8.0	7.8	
67	2122170117	Nguyễn Hữu	Thịnh	20/01/2004	CCQ2217C	8.0	7.0	7.5	9.3	8.0	8.2	
68	2122170089	Trần Văn	Thịnh	4/1/2001	CCQ2217C	7.0	7.0	7.0	7.3	6.0	6.8	
69	2122170131	Trương Huy	Thịnh	14/10/2004	CCQ2217D	8.0	6.5	5.5	9.0	9.0	8.0	
70	2122170151	Đào Bảo	Thương	6/11/2004	CCQ2217D	7.0	4.0	5.5	9.0	9.0	7.5	
71	2122170157	Phạm Phát	Tiến	1/1/2004	CCQ2217D						0.0	
72	2122170122	Đoàn Văn	Tín	30/05/2004	CCQ2217C	7.0	7.0	7.0	6.0	7.5	6.9	
73	2122170099	Nguyễn Hồng	Trung	1/12/2004	CCQ2217C						0.0	
74	2122170119	Nguyễn Châu	Tuấn	14/05/2004	CCQ2217C						0.0	
75	2122170129	Nguyễn Phan Anh	Tuấn	24/01/2004	CCQ2217D	7.0	6.0	5.0	8.3	9.0	7.5	
76	2122170144	Nguyễn Tiến	Tùng	3/4/2003	CCQ2217D	9.0	8.0	7.5	6.7	9.0	8.0	
77	2122170142	Nguyễn Khanh	Vân	11/12/2004	CCQ2217D	6.0	6.0	6.0	9.7	9.0	7.9	
78	2122170130	Trần Phạm Hàn	Việt	27/06/2004	CCQ2217D						0.0	
79	2122170147	Lê Quang	Vinh	29/02/2004	CCQ2217D	8.0	7.0	5.0	6.7	8.0	7.1	
80	2122170132	Nguyễn Tấn	Vũ	26/05/2004	CCQ2217D						0.0	
81	2122170153	Lương Tăng	Vương	24/02/2004	CCQ2217D						0.0	

Tp. Thủ Đức, ngày 12 tháng 09 năm 2022

GIẢNG VIÊN



Nguyễn Trung Lục